

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B1LX
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục QP - An ninh(2)	Pháp luật(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế Web(3)	Giáo dục Chính trị(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan Anh	29/01/2007	7.4	8.5	6.0	8.7	9.1	6.3	9.1	8.0	Giỏi
2	2254802033142	Trần Phương Anh	05/12/2007	8.3	4.7	4.1	7.9	8.5	5.0	5.9	6.7	Trung bình
3	2254802033144	Lê Công Chánh	28/03/2006	9.8	9.3	6.4	8.6	9.6	8.2	8.8	8.6	Giỏi
4	2254802033145	Dương Quốc Tuấn Em	23/12/2007	8.9	9.0	6.3	9.6	9.9	8.0	8.4	8.8	Giỏi
5	2254802033146	Huỳnh Thị Như Hiền	02/05/2007	8.6	6.2	6.0	7.9	9.5	6.4	7.8	7.8	Khá
6	2254802033147	Trần Huỳnh Trung Hiếu	20/11/2007	8.5	7.0	5.6	8.9	9.5	8.9	8.7	8.7	Giỏi
7	2254802033148	Trần Thị Kim Hoàn	19/06/2007	8.3	8.3	6.2	9.0	8.9	8.4	8.4	8.5	Giỏi
8	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	28/04/2007	8.5	8.3	6.1	9.3	9.5	7.8	8.6	8.6	Giỏi
9	2254802033150	Nguyễn Phúc Huy	25/08/2003	9.7	9.9	6.7	8.8	9.8	7.8	8.4	8.6	Giỏi
10	2254802033151	Thị Hoàng Nhật Huy	14/12/2007	2.6	3.3	2.4	2.4	0.0	0.0	2.0	1.1	Yếu
11	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	18/11/2007	7.7	7.5	5.4	6.7	6.0	6.1	7.2	6.4	Trung bình
12	2254802033154	Trần Mỹ Linh	20/01/2007	8.6	6.4	5.7	8.6	8.7	6.4	6.6	7.5	Khá
13	2254802033155	Đặng Tấn Lộc	06/10/2007	8.5	8.5	5.7	7.3	9.6	8.4	7.3	8.0	Giỏi
14	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát Lợi	06/05/2007	9.1	8.6	7.0	8.6	9.7	8.0	8.5	8.6	Giỏi
15	2254802033157	Lê Hoàng Long	26/12/2007	8.0	9.4	8.0	7.3	9.4	8.4	8.6	8.4	Giỏi
16	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng Mai	28/01/2007	8.0	8.6	7.3	9.4	9.4	7.1	8.7	8.5	Giỏi
17	2254802033159	Phạm Thị Trúc Mai	10/12/2007	7.8	6.7	5.5	7.6	9.6	7.6	7.5	7.9	Khá
18	2254802033160	Nguyễn Ngọc Ngân	28/11/2007	8.1	8.4	6.5	7.3	9.4	5.4	8.3	7.5	Khá
19	2254802033161	Trương Thanh Ngoan	08/04/2007	7.8	8.2	7.6	8.2	9.6	5.9	8.6	8.0	Giỏi
20	2254802033162	Phạm Hữu Ngọc	24/06/2007	8.3	8.6	5.4	8.1	8.7	7.9	8.3	8.0	Giỏi
21	2254802033163	Lê Quỳnh Như	04/04/2007	5.6	6.3	5.1	7.1	7.8	6.8	5.3	6.7	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)	Giáo dục QP - An ninh(2)	Pháp luật(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế Web(3)	Giáo dục Chính trị(2)	Điểm TB	Xếp loại
22	2254802033164	Nguyễn Văn Quốc	20/02/2002	3.0	2.8	2.0	2.5	0.0	0.0	2.0	1.1	Yếu
23	2254802033165	Phan Hữu Tài	04/01/2007	8.7	7.4	5.4	8.7	9.5	7.2	7.7	8.1	Giỏi
24	2254802033166	Dương Thanh Thanh	31/10/2006	7.0	8.2	5.5	8.2	9.8	5.9	7.5	7.7	Khá
25	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu Thành	21/08/2007	8.9	9.0	7.1	9.0	9.6	8.6	8.3	8.8	Giỏi
26	2254802033168	Nguyễn Trường Thịnh	03/04/2007	8.4	8.3	6.4	8.6	9.5	7.2	8.2	8.2	Giỏi
27	2254802033170	Phan Hữu Trí	25/05/2007	7.9	9.2	7.4	8.9	9.6	8.5	9.0	8.9	Giỏi
28	2254802033171	Phùng Thị Tú Trinh	29/05/2007	9.2	8.5	6.2	9.0	9.7	7.4	8.0	8.4	Giỏi
29	2254802033172	Võ Thị Kim Trúc	04/07/2007	7.1	8.1	5.1	7.5	8.2	5.5	7.3	6.9	Trung bình
30	2254802033173	La Nguyễn Thanh Tiên	02/04/2006	8.2	7.3	6.3	9.0	9.8	7.9	8.0	8.5	Giỏi
31	2254802033174	Đoàn Minh Ý	18/02/2002	9.3	8.6	5.9	8.8	10.0	8.2	8.8	8.7	Giỏi
32	2254802033175	Huỳnh Ngọc Yến	12/10/2007	8.2	8.4	7.6	8.2	10.0	7.5	8.9	8.5	Giỏi

Lưu ý: Môn học *Giáo dục thể chất* và *Giáo dục QP - AN* không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 13 tháng 09 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái